

Số: 72/2024/QĐ-TA

*H, ngày 14 tháng 10 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính**  
**Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

- 1. Thẩm phán:* Bà Lê Thị Diễm .
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà Đinh Như Ngọc.

Ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại phòng họp Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bằng hình thức trực tuyến theo quyết định mở phiên họp số 70/QĐ-TA ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lê Trung T, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1987.  
CCCD số: 091087001794; Ngày cấp: 24/4/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: không.

Quê quán: phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Khu phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Trung H và bà Lâm Kim N.

Có mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

*1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà Lý Lâm Thúy H1 - Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Theo Văn bản ủy quyền ngày 04/10/2024 của Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

*2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên họp:* Ông Võ Trần Tiến - Kiểm sát viên.

## **NHẬN THẤY:**

Ngày 25/9/2024, Lê Trung T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an phường B, thành phố H lập biên bản vi phạm hành chính. Qua kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định Lê Trung T dương tính với ma túy dạng Methamphetamine nhưng T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Qua xác minh cho thấy T cư trú tại khu phố A, phường B, thành phố H nên Ủy ban nhân dân phường B lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do gia đình không đồng ý quản lý nên Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H đã ban hành quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và giao Lê Trung T cho Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị từ ngày 27/9/2024.

Ngày 04/10/2024, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố H ban hành đề nghị số 43/ĐN-LĐTBXH về việc xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Kiên Giang theo diện bắt buộc đối với Lê Trung T. Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lê Trung T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm: Quá trình thành lập hồ sơ của Cơ quan Công an, UBND phường P, đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố H, cũng như việc thụ lý hồ sơ và việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị tại phiên họp đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và thống nhất đưa Lê Trung T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Lê Trung T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thống nhất ở lại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang để cắt cơn cai nghiện.

## **XÉT THẤY:**

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trung T là phù hợp với Luật Phòng chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính do Công an phường B, thành phố H lập ngày 27/9/2024 và Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế thành phố H ngày 27/9/2024 xác định Lê Trung T có nghiện ma túy Methamphetamine, đồng thời tại bản tường trình và biên bản làm việc cũng như

tại phiên họp T đều thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy nên có đủ căn cứ xác định Lê Trung T có hành vi vi phạm hành chính về sử dụng trái phép chất ma túy và có nghiện ma túy Methamphetamine. Do Lê Trung T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên Ủy ban nhân dân phường B lập hồ sơ đề nghị đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ.

Xét thấy, Lê Trung T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm khoản 5 Điều 5 Luật Phòng chống ma túy, T là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hành chính, có đủ nhận thức về tác hại nguy hiểm của ma túy, sử dụng ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý vi phạm nên việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ Điều 32 Luật phòng chống ma túy;

Căn cứ khoản 2 Điều 9; Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105, Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020;

Căn cứ Điều 40, Điều 41, Điều 42 và Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Điều 3, Điều 23 và Điều 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trung T tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày 27/9/2024.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố H có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố H; Công an thành phố H; Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này..

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố H;
- Phòng LĐ-TB-XH Tp H;

#### **THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

- Công an thành phố H;
- Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh KG;
- UBND phường B, Tp H;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Diễm**